

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/5/2023
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh hòa Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX - ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1993 (*Có mặt*);

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1989 (*vắng mặt không có lý do*);

Cùng cư trú tại: Xóm Bãi Bệ 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Xóm Bãi Bệ 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, được khoảng 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc dính vào nợ nần, không quan tâm đến vợ con và có hành vi bạo lực với chị Ng, việc này chị đã phải báo cáo Công an và Trưởng xóm đến giải quyết. Trên thực tế hai vợ chồng chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Bùi Khánh Ch, sinh ngày 04/02/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của chị Ng muốn được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, Công nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết;

Đối với bị đơn anh Bùi Văn Đ, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cao Ph đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn Đ cho thấy:

Chị Ng và anh Đ là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ đẻ của chị Ng tại Xóm Bãi Bệ 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Về mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng hai năm trở lại đây có phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của hai người không hợp nhau và thời gian khoảng tết năm 2021, anh Đ có uống rượu, không làm chủ được bản thân, cãi nhau, đập phá đồ đạc và đánh chị Ng. Hiện tại chị Ng và anh Đ đã sống ly thân. Về quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Bùi Khánh Ch, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V, cháu Ch đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; công nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản

lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Bùi Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Ng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Ph giải quyết ly hôn đối với anh Bùi Văn Đ; cư trú tại: Xóm Bải Bệ 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Bùi Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn Đ là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2021 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, trong cuộc sống không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, anh Đ uống rượu và đã có hành vi bạo lực đối với chị Ng, nên từ đó hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn Đ có hai con chung cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Bùi Khánh Ch, sinh ngày 04/02/2020. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án chị Ng đều có nguyện vọng muốn được nuôi con và chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng sống ly thân, cháu V và cháu Ch được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý cũng như đảm bảo về mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Bùi Thị Tường V và cháu Bùi Khánh Ch cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Ng chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung chị Bùi Thị Ng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Nguyên đơn chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Ng

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Bùi Khánh Ch, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V, cháu Ch trưởng thành. Chị Ng chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu số 0001843 ngày 13 tháng 02 năm 2023.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Hòa Bình

-VKSND tỉnh Hòa Bình

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THADS huyện Cao Ph
- UBND xã Dũng Ph
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Đã ký
Bùi Thị Hiền

